

03/01/2023

BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-138583

Khách hàng: VIN-919 VINCOMMERCE - VINMART CROSS DOCKING

Nhà cung cấp: 2003606 NGOC THOM-C

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại hàng: HÀNG MÁT

Loại xe giao hàng:

Số xe: 51C-72795

Giờ nhận hàng:

Giờ kết thúc: 03/01/2023 12:41:00

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe:

°C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên:

°C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐

Tình trạng kiện hàng: Thùng rách ☐ Hư hỏng ☐ Mùi hôi ☐ Bẩn ☐ Móp méo ☐ Ướt, chảy nước ☐

Mã hàng	Tên hàng	Mã kho	Tên kho	Số SO	Nhận hàng thực tế				Ghi chú
					Net(kgs)	Gross	Thùng	Khay2.5	
22	CROSS DOCKING - C	3735	CẦN THƠ-21-22 VỐ	4145693828	10.0	10.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4763	AN GIANG- Thừa 1	4145676038	3.8	3.8	1		
22	CROSS DOCKING - C	4630	AN GIANG- TDS 47,	4145668793	1.2	1.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	4593	TIỀN GIANG- 915B	4145675073	3.9	3.9	1		
22	CROSS DOCKING - C	4572	AN GIANG- 77 Ung	4145674389	2.7	2.7	1		
22	CROSS DOCKING - C	4560	TIỀN GIANG-200 N	4145674757	5.6	5.6	1		
22	CROSS DOCKING - C	4550	AN GIANG- 54A LÝ	4145674164	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4549	AN GIANG-268/4 và	4145673952	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4547	CẦN THƠ-1056 Qu	4145677602	7.4	7.4	1		
22	CROSS DOCKING - C	4459	CẦN THƠ-18 ĐƯỞ	4145604203	5.7	5.7	1		
22	CROSS DOCKING - C	4346	NHA TRANG-KHA 2	4145663836	3.0	3.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4314	CẦN THƠ-83-85 Ng	4145609298	3.2	3.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	4297	VŨNG TÀU- 40 ĐỒ	4145673265	4.5	4.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	1607	VM-TUY HÒA - P.YẾ	4145692962	15.0	15.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3829	CẦN THƠ- Khu Vực	4145668659	6.5	6.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	4867	KIÊN GIANG- 21 Ng	4145691538	3.5	3.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	3697	VŨNG TÀU A7-10/7	4145692295	10.0	10.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3610	NHA TRANG-513 D	4145694016	2.2	2.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	3604	TIỀN GIANG-152 Lý	4145691667	11.0	11.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3457	Vũng Tàu-21A Lê L	4145591029	4.6	4.6	1		
22	CROSS DOCKING - C	3424	VŨNG TÀU- 410- 41	4145498991	11.2	11.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	3399	Vũng Tàu- 93 Lê Lợi	4145668357	1.5	1.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	3331	Vũng Tàu-602 Trư	4145673804	6.1	6.1	1		
22	CROSS DOCKING - C	3111	Nha Trang-Đặng Tất	4145676844	6.2	6.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	1705	GATEWAY VŨNG T	4145628647	2.5	2.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	1703	VM-Bạc Liêu-2	4145695930	16.5	16.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	1642	NHA TRANG-TRẦN	4145691990	12.2	12.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	1615	VM - Tây Ninh	4145666155	2.2	2.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	1613	VM-NHA TRANG -L	4145698609	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4034	NHA TRANG- BT01-	4145596923	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6246	AN GIANG- 210 Thụ	4145675369	2.1	2.1	1		
22	CROSS DOCKING - C	6796	Tây Ninh-06 Hoàng	4145699045	8.7	8.7	1		
22	CROSS DOCKING - C	6759	AN GIANG-Tổ 8, Ấp	4145644291	2.7	2.7	1		
22	CROSS DOCKING - C	6756	CẦN THƠ-09 Trần	4145608732	7.2	7.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	6731	VŨNG TÀU-180-182	4145591505	8.0	8.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6691	AN GIANG-54-56 N	4145664279	11.5	11.5	1		
22	CROSS DOCKING - C	6688	AN GIANG- 191 Th	4145691982	3.7	3.7	1		
22	CROSS DOCKING - C	6655	AN GIANG-108 Trư	4145619471	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6537	AN GIANG- 582 đư	4145674936	3.2	3.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	6515	AN GIANG-140+142	4145693349	1.9	1.9	1		
22	CROSS DOCKING - C	6499	LONG AN-74 ĐƯỞ	4145648302	6.2	6.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	6483	AN GIANG-Thừa 40	4145663869	2.2	2.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	6426	VŨNG TÀU- TR4, T	4145695457	6.2	6.2	1		
22	CROSS DOCKING - C	6411	TIỀN GIANG-48 ĐƯ	4145694981	5.6	5.6	1		

22	CROSS DOCKING - C	4818	KIẾN GIANG- 784 đ	4145693433	4.9	4.9	1
22	CROSS DOCKING - C	5356	BẾN TRE- 600B1 N	4145694032	6.2	6.2	1
22	CROSS DOCKING - C	6874	AN GIANG- 662 Trà	4145672683	5.5	5.5	1
22	CROSS DOCKING - C	4961	KIẾN GIANG- 208 N	4145677492	5.9	5.9	1
22	CROSS DOCKING - C	5078	CẦN THƠ- Thửa 17	4145693632	2.1	2.1	1
22	CROSS DOCKING - C	5106	BẾN TRE- 298F Khu	4145609262	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5118	BẾN TRE-261K Đư	4145669383	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6406	VŨNG TÀU-31/3 Ấp	4145577843	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5271	CẦN THƠ-399 Nguy	4145620261	5.6	5.6	1
22	CROSS DOCKING - C	6317	VŨNG TÀU- 639 Võ	4145666299	8.5	8.5	1
22	CROSS DOCKING - C	5480	VŨNG TÀU- 28D1.2	4145692908	2.2	2.2	1
22	CROSS DOCKING - C	5498	TRÀ VINH-120 Trần	4145624006	6.3	6.3	1
22	CROSS DOCKING - C	5648	Vũng Tàu- 117 NGU	4145585133	4.2	4.2	1
22	CROSS DOCKING - C	6011	CẦN THƠ- 77 Mạc	4145670844	2.4	2.4	1
22	CROSS DOCKING - C	6206	TIỀN GIANG-2 đườ	4145597826	4.1	4.1	1
22	CROSS DOCKING - C	4819	KIẾN GIANG- 07-07	4145696000	3.4	3.4	1
22	CROSS DOCKING - C	5126	VŨNG TÀU-159 Lê	4145672636	7.7	7.7	1
TOTAL:					334.40	334.40	61
GRAND TOTAL:					334.40	334.40	61

SCSVN

Lưu ý: Từ ngày 14/12/2016, nhà cung cấp phải niêm phong thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Swire

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm tra niêm phong


emergentcold
CÔNG TY TNHH EMERGENT COLD VIỆT NAM
Số 3 Đường số 6, KCN Sóng Thần 1
P. Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Tel: 0274 3737690
Email: songthan.ops45@lineagelogistics.com

Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: Hoàng Thị Tú Nhi



Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information) CHI NHÁNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam MST: 0104918404-047	Thông tin đơn hàng (Information) Số đơn hàng (PO No.) 4145591029 Ngày đặt hàng (PO date) 28.12.2022 Nhóm đặt hàng (Purchaser) 002 - Giao hàng qua DC Người đặt hàng (Purchaser) Hoàng Thị Tú Nhi Số điện thoại 0934474855 Email 3457@winmart.masangroup.com Ngày giao (Delivery Date) 08.01.2023 Ghi chú
Địa chỉ giao hàng (Delivery Address) 467-WM+ VTU 21A Lê Lợi 21A Lê Lợi, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu, T. Bà Rịa - Vũng Tàu Việt Nam 2471066866-34571	
Nhà cung cấp (Supplier): 0002003606 CÔNG TY TNHH MTV TMDV NGỌC THƠM 12/14/18 đường 49, Khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức,	

Stt (No.)	Tên hàng (Item Description)	Mã vạch (Barcode)	Số lượng (Quantity)	ĐVT (Unit)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (VND) (Amount)
10	10638307 THU HẰNG Giò tai lười xào gói 250g	8938529045030	3	G1	40,146	120,438
20	10182348 Ngọc Thơm_Giò lụa 250g	8938529045177	4	G1	59,400	237,600
30	10005987 THU HẰNG Tai heo muối gói 200g	8938508668328	2	G1	55,595	111,190
40	10005986 THU HẰNG Gà muối gói 500g	8938508668212	5	G1	94,399	471,995
Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount)						941,223
- 5% (VAT)						0
- 8% (VAT)						75,297.84
- 10% (VAT)						0
- 15% (VAT)						0
Thuế GTGT (VAT Amount)						75,297.84
Tổng giá trị đơn hàng (Total amount) <i>CML</i>						1,016,520.84

Người lập đơn hàng
(Created By)Quản lý ngành hàng
(Department Manager)Quản lý siêu thị
(Store Manager)Giám đốc cấp 2
(Regional Director)